

**DANH SÁCH HS - SV KHÓA 2015 VÀ KHÓA 2016 CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2017 - 2018 ĐẾN NGÀY 30/11/2017**

(KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
1	15002297	Huỳnh Tấn Hải	15CĐ-TM1	05/03/1997
2	15000974	Quang Chí Thạnh	15CĐ-TM1	06/02/1997
3	15000853	Trần Minh Trí	15CĐ-TM1	09/01/1997
4	15002750	Đào Phú Tân	15CĐ-TM2	09/02/1997
5	15002728	Hồ Anh Luân	15CĐ-TM2	26/12/1997
6	15002594	Lê Ngọc Thành	15CĐ-TM2	30/11/1990
7	15002006	Lương Hoài Nhợ	15CĐ-TM2	08/09/1996
8	15002804	Nguyễn Phúc Hậu	15CĐ-TM2	27/10/1997
9	15002002	Nguyễn Quân	15CĐ-TM2	05/09/1997
10	15002638	Phạm Ái Nhi	15CĐ-TM2	16/03/1997
11	15002369	Phạm Nhã Tuấn	15CĐ-TM2	17/10/1997
12	15002180	Trần Minh Tuấn	15CĐ-TM2	04/01/1996
13	15001154	Đỗ Đức Huy	15CĐ-TP1	22/12/1996
14	15001294	Đỗ Huy	15CĐ-TP1	19/01/1997
15	15001893	Lê Hữu Hào	15CĐ-TP1	15/10/1996
16	15001084	Nguyễn Quang Hữu	15CĐ-TP1	16/10/1995
17	15001788	Nguyễn Thị Minh Nhật	15CĐ-TP1	23/05/1995
18	15001246	Nguyễn Trọng Hiếu	15CĐ-TP1	19/06/1996
19	15001413	Nguyễn Văn Hải	15CĐ-TP1	29/09/1997
20	15001014	Nguyễn Văn Hồng	15CĐ-TP1	03/10/1997
21	15001585	Nguyễn Văn Sang	15CĐ-TP1	25/09/1996
22	15000648	Trần Thị Mỹ Nhung	15CĐ-TP1	27/04/1995
23	15003119	Vũ Đăng Khoa	15CĐ-TP1	28/01/1997
24	15002879	Châu Minh Hùng	15CĐ-TP2	20/02/1996
25	15002863	Nguyễn Tiến Triệu	15CĐ-TP2	29/05/1997
26	15001706	Trần Ngọc Tùng	15CĐ-TP2	21/06/1996
27	15002771	Trần Phước Lộc	15CĐ-TP2	13/05/1997
28	15000424	Bùi Hoài Quốc Thanh	15CĐ-TW	17/07/1997
29	15002255	Nguyễn Thanh Bình	15CĐ-TW	17/02/1996
30	15002590	Nguyễn Thị Ngọc Kim	15CĐ-TW	29/10/1997
31	15002738	Nông Thị Thu Thủy	15CĐ-TW	14/10/1997
32	15002414	Huỳnh Quốc Cường	15TCN-QTM1	13/11/2000
33	15000367	Lê Đỗ Huyền Trân	15TCN-QTM1	31/01/2000
34	15003040	Lê Ngọc Khanh	15TCN-QTM1	26/09/2000
35	15000891	Lê Nhã Trúc	15TCN-QTM1	23/09/2000
36	15000073	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	15TCN-QTM1	10/09/2000

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
37	15003402	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	15TC-QTM	15/12/1999
38	16003930	Ngô Thanh Danh	16CĐ-LTCNTT	01/12/1990
39	16003939	Nguyễn Thanh Lộc	16CĐ-LTCNTT	29/8/1996
40	16003952	Tiêu Vạn Quang	16CĐ-LTCNTT	16/9/1987
41	16001954	Đàm Văn Bình	16CĐ-TM1	21/10/1997
42	16001778	Liêu Hồ Vũ Khánh	16CĐ-TM1	13/08/1998
43	16002234	Nguyễn Công Hùng	16CĐ-TM1	25/11/1998
44	16003522	Nguyễn Minh Trọng	16CĐ-TM1	20/01/1998
45	16002116	Nguyễn Ngọc Bảo	16CĐ-TM1	10/09/1998
46	16002118	Nguyễn Nhật Hào	16CĐ-TM1	25/07/1998
47	16001439	Nguyễn Thành An	16CĐ-TM1	30/05/1998
48	16001633	Phạm Hoàng Gia Bảo	16CĐ-TM1	20/12/1998
49	16003688	Phùng Hà Công	16CĐ-TM1	02/05/1996
50	16002276	Võ Nhật Duy	16CĐ-TM1	11/03/1998
51	16002609	Lê Phùng Mạnh Thảo	16CĐ-TM2	18/12/1997
52	16002535	Nguyễn Đạo Minh	16CĐ-TM2	08/01/1998
53	16003898	Nguyễn Hoàng Minh Huy	16CĐ-TM2	29/07/1993
54	16001177	Nguyễn Minh Hiếu	16CĐ-TM2	19/12/1998
55	16003738	Nguyễn Thành Nam	16CĐ-TM2	21/06/1997
56	16002736	Trần Quốc Việt	16CĐ-TM2	22/04/1998
57	16003420	Nguyễn Viết Hiệp	16CĐ-TP1	25/08/1998
58	16003881	Phạm Hoa Vinh	16CĐ-TP1	02/06/1996
59	16002976	Lê Vinh	16CĐ-TP2	06/06/1998
60	16000825	Đàm Trí Dũng	16CĐ-TW1	18/07/1998
61	16003628	Hồ Đình Thoại	16CĐ-TW1	25/04/1997
62	16000839	Lê Anh Thư	16CĐ-TW1	19/02/1998
63	16000873	Nguyễn Ánh Quốc	16CĐ-TW1	04/08/1997
64	16003250	Nguyễn Bá Thịnh	16CĐ-TW1	23/02/1997
65	16003368	Nguyễn Hoàng Anh Trung	16CĐ-TW1	31/03/1998
66	16003851	Nguyễn Văn Châu	16CĐ-TW1	07/01/1998
67	16001333	Vòng Bing Kiệt	16CĐ-TW1	31/10/1998
68	16002142	Bùi Tấn Phái	16CĐ-TW2	30/05/1997
69	16002645	Châu Đình Thắng	16CĐ-TW2	21/10/1995
70	16001993	Đào Văn Thân	16CĐ-TW2	28/06/1998
71	16001942	Hạ Quốc Thắng	16CĐ-TW2	05/08/1998
72	16001726	Lê Trọng Hữu	16CĐ-TW2	13/09/1998
73	16001470	Lý Huỳnh Quang Vinh	16CĐ-TW2	06/06/1997
74	16002139	Nguyễn Anh Quốc	16CĐ-TW2	27/09/1998
75	16002062	Nguyễn Hồng Thái	16CĐ-TW2	08/02/1997
76	16002390	Phạm Xuân Thành	16CĐ-TW2	08/02/1997
77	16001647	Tạ Lê Minh Thiện	16CĐ-TW2	18/02/1997
78	16003125	Văn Minh Tân	16CĐ-TW2	23/02/1998

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
79	16001909	Võ Đông Kiên	16CĐ-TW2	03/09/1996
80	16000457	Đặng Quốc Cường	16TCN-QTM1	21/03/2001
81	16000357	Đoàn Chí Tân	16TCN-QTM1	16/08/2001
82	16000288	Lê Thành Dương	16TCN-QTM1	14/07/2001
83	16002706	Lương Hiền Hoài	16TCN-QTM1	19/09/2000
84	16000464	Lý Đông Quyền	16TCN-QTM1	28/04/2001
85	16000547	Nguyễn Đoàn Thanh Quang	16TCN-QTM1	04/10/2001
86	16000267	Nguyễn Ngọc Điệp	16TCN-QTM1	01/11/2001
87	16000003	Nguyễn Quốc Thắng	16TCN-QTM1	04/11/1997
88	16000635	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	16TCN-QTM1	20/08/2001
89	16000228	Nguyễn Trần Thanh Tú	16TCN-QTM1	19/09/2000
90	16000034	Phạm Phương Lâm	16TCN-QTM1	04/01/2001
91	16000540	Trần Phi Long	16TCN-QTM1	10/11/2000
92	16000081	Trần Tuấn Hiếu	16TCN-QTM1	23/11/2001
93	16000037	Trương Mạnh Hiếu	16TCN-QTM1	03/08/2001
94	16003538	Bùi Anh Kiệt	16TCN-QTM2	03/04/2000
95	16002111	Đỗ Duy Minh	16TCN-QTM2	05/04/2001
96	16000062	Đoàn Ngọc Giao Tiên	16TCN-QTM2	16/11/2001
97	16001282	Hoàng Thế Toàn	16TCN-QTM2	28/06/1999
98	16000637	Lê Minh Đức	16TCN-QTM2	03/02/2001
99	16002412	Lê Như Sáng	16TCN-QTM2	07/08/1997
100	16003630	Lê Quốc Nhật	16TCN-QTM2	04/04/2001
101	16001464	Nguyễn Hoàng Tâm	16TCN-QTM2	12/08/2001
102	16000575	Nguyễn Nhật Minh	16TCN-QTM2	09/06/2001
103	16001387	Nguyễn Phúc Thắng	16TCN-QTM2	10/04/1999
104	16000585	Nguyễn Thanh Hậu	16TCN-QTM2	20/01/2001
105	16000713	Nguyễn Thành Tài	16TCN-QTM2	02/07/2001
106	16002956	Nguyễn Trường Thịnh	16TCN-QTM2	15/02/2001
107	16002988	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	16TCN-QTM2	01/01/2001
108	16003906	Phạm Gia Khiêm	16TCN-QTM2	14/11/2000
109	16003682	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	16TCN-QTM2	21/09/2001
110	16001049	Thái Kim Trọng	16TCN-QTM2	20/10/1997
111	16001546	Thiều Văn Phước Tài	16TCN-QTM2	06/03/2000
112	16003870	Trần Văn Sang	16TCN-QTM2	18/01/2001
113	16000199	Đỗ Đặng Thiên Phúc	16TC-QTM	29/10/2001
114	16001811	Mai Chí Ba	16TC-QTM	14/11/1997
115	16000584	Phan Trần Minh Đan	16TC-QTM	16/04/2000
116	16002582	Võ Nhật Minh	16TC-QTM	11/08/2000
117	16001664	Lê Gia Huy	16TCT-QTM	22/09/1998
118	16002255	Lê Huỳnh Bá Lộc	16TCT-QTM	13/08/1998
119	16000777	Phan Trọng Nghĩa	16TCT-QTM	06/09/1997
120	16000913	Quách Ngọc Tú Thương	16TCT-QTM	21/09/1996

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
121	16003081	Trần Vĩnh Thành	16TCT-QTM	28/10/1998
<i>Tổng cộng: 121 HS - SV</i>				